



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Túi Mylar CBD: Cách chọn định dạng, lượng đóng gói và quy định chống trẻ em mở phù hợp cho từng dòng sản phẩm

Details

Trả lời nhanh: Hãy chọn túi Mylar CBD theo từng dòng sản phẩm, không theo từng thương hiệu. Với mỗi SKU, hãy xác nhận bốn điều: lượng đóng gói (mẫu thử 1 g, gói một phần tám ounce 3,5 g, một điều pre-roll đơn hoặc sản phẩm ăn được định liều), gói dùng một lần hay đóng lại được, lượng nội dung nhãn bắt buộc cần đặt vừa vào túi bao nhiêu, và cấu hình túi cùng khóa kéo chính xác này đã có báo cáo thử nghiệm khả năng chống trẻ em mở theo 16 CFR 1700.20 hay chưa. Hãy chốt cả bốn điều trước khi viết bản yêu cầu bao bì.

Phần lớn các thương hiệu cần sa và gai dầu không bắt đầu với một sản phẩm duy nhất. Họ khởi đầu bằng một giống cây đóng gói loại một phần tám ounce, rồi thêm pre-roll, sau đó là kẹo dẻo, và chẳng bao lâu một chiếc “túi dùng chung” phải gánh cùng lúc ba vấn đề về quy định. Hướng dẫn này trình bày cách tách túi Mylar CBD và túi Mylar THC theo từng dòng sản phẩm, định dạng túi nào thực sự phù hợp với từng lượng đóng gói, và những quy định nào quyết định khóa túi cũng như bố cục nhãn. Mọi số liệu quy định dưới đây đã được đối chiếu với văn bản chính thức của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức tiêu chuẩn vào tháng Mười năm 2026.

Vì sao một loại túi cho mọi SKU không hiệu quả

Vấn đề. Một thương hiệu đặt in một kích thước túi và một loại khóa kéo, rồi dùng cho cả hoa cannabis, pre-roll và kẹo dẻo. Mỗi sản phẩm lại đặt ra yêu cầu khác nhau với chiếc túi. Hoa cannabis cần khoảng trống để nụ hoa không bị nghiền ép. Pre-roll cần chiều dài và sự bảo vệ khỏi bị gập cong. Sản phẩm ăn được nhiều khẩu phần cần khóa túi vẫn chống được trẻ em mở sau lần mở thứ mười, không chỉ ở lần đầu.

Hậu quả. Các lỗi chỉ lộ ra sau khi ra mắt, không phải ở giai đoạn duyệt bản in thử. Người tiêu dùng đăng ảnh hoa cannabis loại cao cấp “bị dẹt như chiếc bánh kếp” trong những chiếc túi phẳng. Khóa kéo đơn thuần, không có lớp hàn nhiệt phía trên, làm lọt mùi chỉ sau vài giờ. Một số bao bì bị gỡ khỏi quầy bán lẻ vì bằng cảnh báo, biểu tượng phổ quát và thông tin hàm lượng không vừa ở kích thước đủ dễ đọc. Lỗi tốn kém nhất là tuyên bố về khả năng chống trẻ em mở. Quy định liên bang đo khả năng này bằng hiệu năng của một thiết kế bao bì cụ thể trên các nhóm thử nghiệm, và kết quả đó không tự động áp dụng cho chiếc túi dùng màng hoặc khóa kéo khác. [16 CFR 1700.15^{\[1\]}](#)

Giải pháp. Hãy lập một ma trận đóng gói, mỗi dòng sản phẩm một hàng. Mỗi hàng ghi lại lượng đóng gói, định dạng, loại khóa túi, lượng nội dung nhãn và bằng chứng thử nghiệm mà nhà cung cấp phải cung cấp. Các phần dưới đây hướng dẫn cách điền từng cột.

Mục lục

1. [“Túi Mylar CBD” nghĩa là gì trong bản yêu cầu bao bì](#)
2. [Cách chọn túi Mylar CBD cho từng dòng sản phẩm](#)
3. [Khả năng chống trẻ em mở: giao thức liên bang thực sự kiểm tra điều gì](#)
4. [So sánh theo dòng sản phẩm: gói một phần tám ounce, pre-roll, sản phẩm ăn được và mẫu thử](#)
5. [Các tuyên bố về mùi, lớp chặn và tính bền vững không nên in lên túi](#)

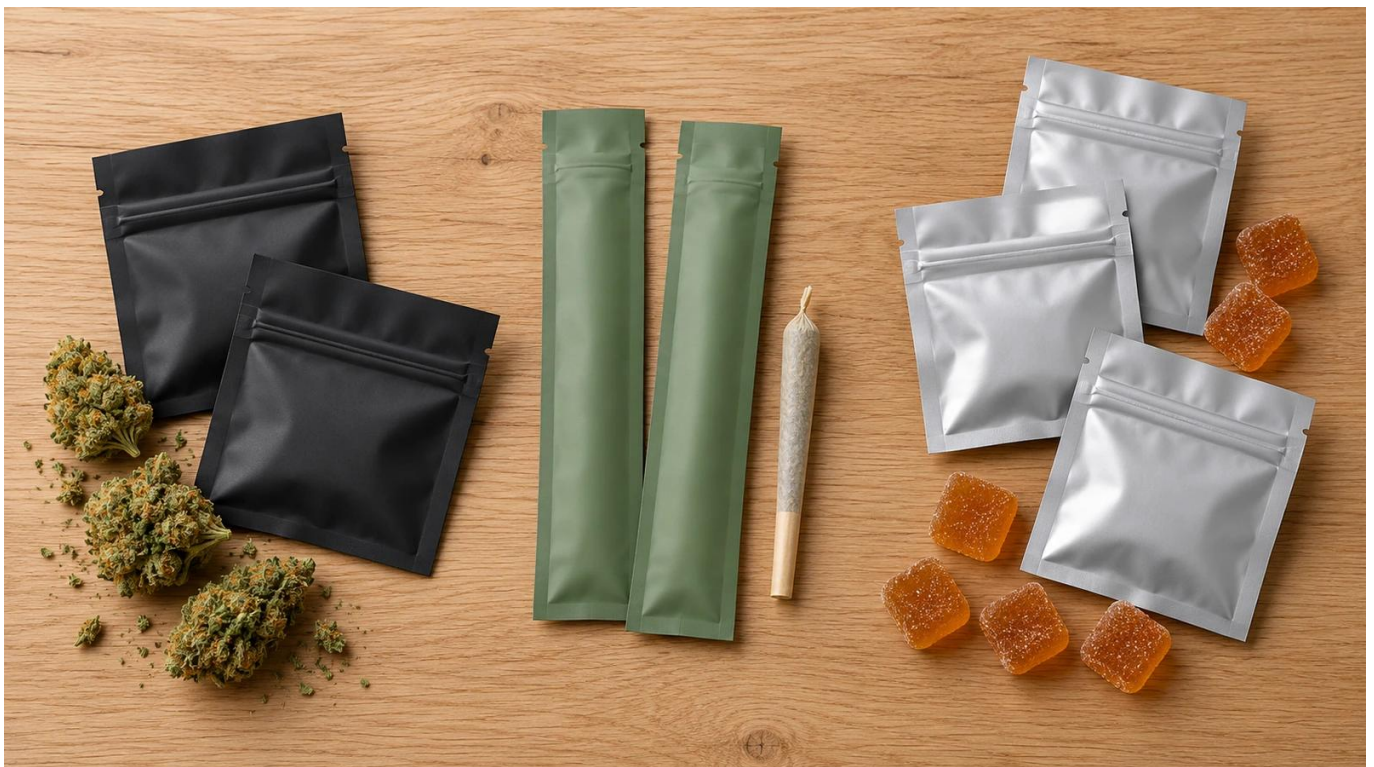
6. [Câu hỏi thường gặp](#)
7. [Điểm chính cần nhớ](#)

“Túi Mylar CBD” nghĩa là gì trong bản yêu cầu bao bì

Trong ngành, “túi Mylar” là cách gọi tắt của túi mềm nhiều lớp. Túi thường gồm lớp ngoài bằng polyester (BoPET) có thể in, lớp chắn bằng màng kim loại hóa hoặc lá nhôm, và lớp hàn polyethylene bên trong. “Mylar” là nhãn hiệu của một loại màng. Đó không phải thông số kỹ thuật của lớp chắn, cũng không phải tình trạng tuân thủ quy định. Trong bản yêu cầu, cụm “túi Mylar CBD” gần như không cho nhà cung cấp biết gì. Điều quan trọng là định dạng, cấu trúc, khóa túi và các tài liệu chứng minh từng yếu tố đó.

Lớp ngoài bằng polyester thuộc quy định tiếp xúc thực phẩm của FDA đối với polyme polyethylene phthalate. Quy định này đặt ra các giới hạn, chẳng hạn không quá 0,5 mg/in² chất chiết xuất tan trong chloroform sau 2 giờ tiếp xúc với nước cất ở 250°F. [21 CFR 177.1630^{\[2\]}](#) Điều này chủ yếu quan trọng với sản phẩm ăn được, vì túi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Với sản phẩm ăn được, FDA gắn việc tuân thủ với loại thực phẩm và điều kiện sử dụng, ví dụ thực phẩm khô so với thực phẩm nhiều chất béo, hay nhiệt độ phòng so với đông lạnh. Bản khai báo phải nêu rõ các điều kiện đó thì mới có giá trị sử dụng. [Loại thực phẩm và điều kiện sử dụng của FDA^{\[3\]}](#)

Có một điểm phân biệt ảnh hưởng đến mọi hàng trong ma trận: CBD chiết xuất từ gai dầu và THC được bang cấp phép chịu sự quản lý của các cơ quan khác nhau. Bao bì cần sa có giấy phép phải tuân theo chương trình cần sa của bang. CBD chiết xuất từ gai dầu phải tuân theo luật gai dầu liên bang cùng một loạt quy định gai dầu rời rạc của từng bang, và một số bang sao chép các yêu cầu bao bì của cần sa. Đạo luật liên bang được ban hành vào tháng Mười Một năm 2025 thu hẹp định nghĩa về gai dầu và dự kiến có hiệu lực vào tháng Mười Một năm 2026. Thay đổi này có thể đưa một số sản phẩm gai dầu gây say ra khỏi kênh gai dầu. Hãy nhờ luật sư xác nhận từng SKU thuộc chế độ quản lý nào trước khi chốt thiết kế hình ảnh.



Cách chọn túi Mylar CBD cho từng dòng sản phẩm

Hãy thực hiện lần lượt các bước sau cho từng SKU. Phần lớn các bước có thể hoàn tất trước khi bạn liên hệ với nhà cung cấp.

Bước 1: Chốt lượng đóng gói theo khối lượng, số lượng và dạng vật lý

Hãy ghi lại khối lượng tịnh đúng như sẽ in trên nhãn, ví dụ 1 g, 3,5 g (một phần tám ounce), 7 g, 14 g hoặc 28 g hoa cannabis. Với pre-roll, ghi số lượng và khối lượng từng điếu. Với sản phẩm ăn được, ghi số viên nhân với số mg mỗi viên. Sau đó ghi chú dạng vật lý. Hoa cannabis công kênh và dễ vỡ. Pre-roll cứng và dễ bị nghiền ép theo chiều dài. Kẹo dẻo có thể dính vào nhau khi nóng. Mẫu sản phẩm bôi ngoài da thì có dầu. Hai SKU cùng khối lượng vẫn có thể cần hai loại túi khác nhau. Một túi 3,5 g hoa cannabis trồng trong nhà, đặc, chiếm thể tích nhỏ hơn nhiều so với 3,5 g hoa cannabis trồng ngoài trời, xộp.

Bước 2: Quyết định dùng một lần hay đóng lại được

Quyết định này quyết định loại khóa túi. Một điếu pre-roll đơn hoặc một viên kẹo dẻo 10 mg thường được dùng hết trong một lần, nên lớp hàn nhiệt kèm khóa xé có thể là đủ. Gói đó có bắt buộc chống trẻ em mở hay không còn tùy bang của bạn. Gói một phần tám ounce, gói nhiều pre-roll hoặc gói kẹo dẻo 10 viên sẽ được mở nhiều lần. Theo tiêu chuẩn liên bang, bao bì đặc biệt có thể đóng lại phải duy trì hiệu quả chống trẻ em mở trong số lần mở thường gặp khi sử dụng. Đó là trường hợp khóa kéo CR xứng đáng với chi phí bỏ ra.

Bước 3: Chọn định dạng mà sản phẩm có thể chịu được

Túi phẳng hàn kín 3 cạnh phù hợp với các sản phẩm nằm phẳng và không ngại bị nén: mẫu thử, sản phẩm ăn được một khẩu phần, gói nhỏ và những túi được giao bên trong hộp giấy. Chúng không tự đứng được trên kệ và không bảo vệ sản phẩm khỏi bị nghiền ép. Đó là lý do túi Mylar loại một phần tám ounce dùng cho hoa cannabis cao cấp thường chuyển sang định dạng túi đứng hoặc túi phẳng đặt trong hộp cứng bên ngoài. Túi Mylar pre-roll hiệu quả nhất với từng điếu đơn vừa chiều dài túi và còn dư lề hàn. Gói nhiều đơn vị thường dùng ống, hộp thiếc hoặc hộp giấy. Nếu định dạng phẳng phù hợp với một dòng sản phẩm, hãy xem trang [túi Mylar phẳng theo yêu cầu cho mẫu thử và gói một khẩu phần](#), nơi trình bày về kích thước, cấu trúc và đặc tả khóa túi; hướng dẫn này không lặp lại các nội dung đó.

Bước 4: Đối chiếu nội dung nhãn bắt buộc với 2 mặt túi

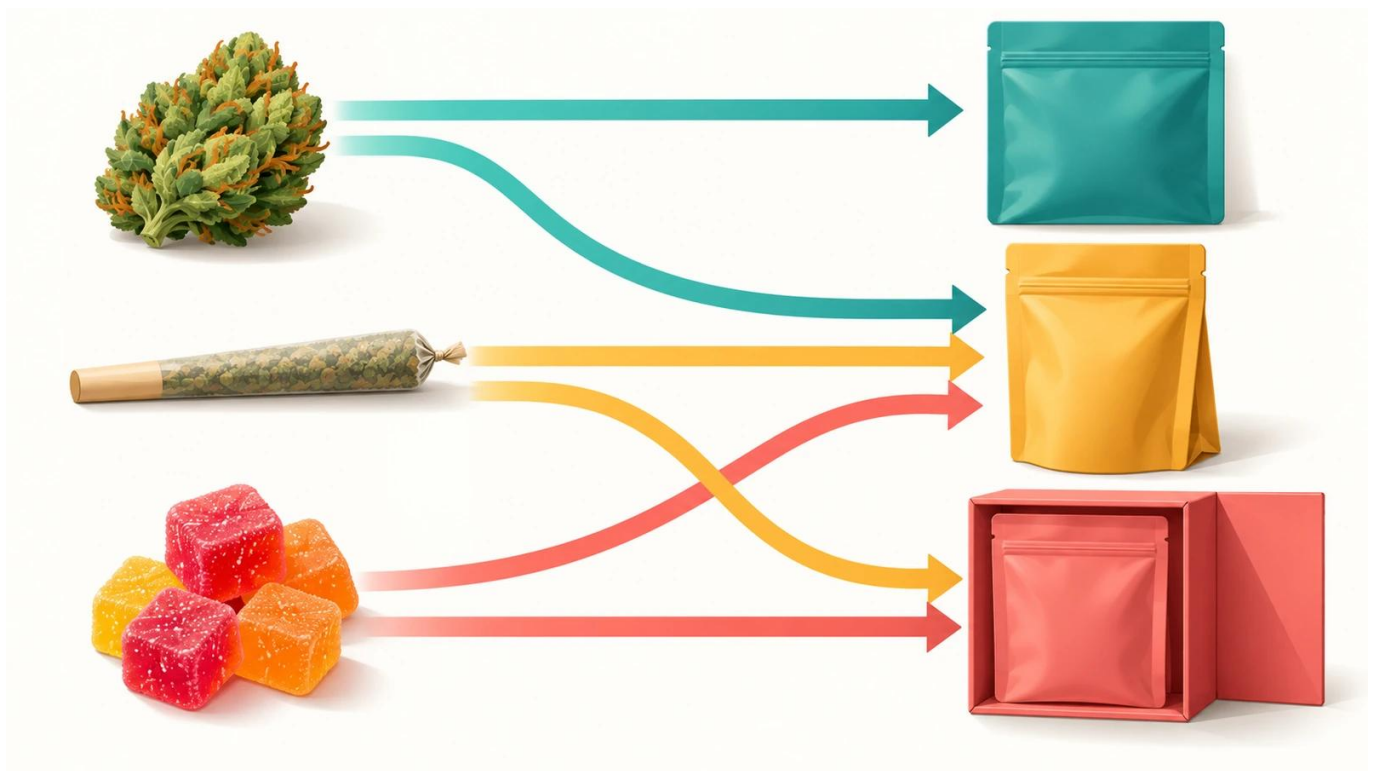
Túi phẳng có mặt trước và mặt sau. Túi không có nếp gấp hông hay mặt đáy để chứa phần nội dung tràn ra. Trước khi chọn kích thước, hãy liệt kê mọi nội dung mà bang của bạn yêu cầu. Các mục thường gặp gồm biểu tượng phổ quát, cảnh báo của cơ quan nhà nước, hàm lượng theo từng khẩu phần và theo từng gói, khối lượng tịnh, số lô hoặc số mẻ, thông tin giấy phép hoặc nhà sản xuất, và mã tham chiếu kết quả kiểm nghiệm như mã QR. Nhiều bang cho phép sử dụng ở người trưởng thành còn giới hạn sản phẩm ăn được ở mức 100 mg THC mỗi gói, chia theo khẩu phần 10 mg, vì vậy nhãn ở các bang đó bắt buộc phải ghi hàm lượng theo từng khẩu phần. Hãy bố trí các yếu tố bắt buộc ở kích thước hợp pháp tối thiểu trước, rồi dành phần diện tích còn lại cho hình ảnh thương hiệu. Nếu nội dung không vừa, SKU đó cần túi lớn hơn, định dạng có nhiều mặt hơn hoặc hộp giấy bên ngoài. Thu nhỏ chữ cảnh báo không phải là một lựa chọn.

Bước 5: Xác nhận quy định của bang về độ mờ đục, thiết kế và mức CR

Một số bang yêu cầu bao bì mờ đục cho sản phẩm ăn được. Nhiều bang hạn chế hình ảnh có thể thu hút trẻ em, như hình hoạt hình, hình minh họa giống kẹo hoặc việc nhái sắc sỡ các thương hiệu đồ ăn vặt. Các bang cũng khác nhau ở chỗ khả năng chống trẻ em mở phải nằm ở đâu. Một số yêu cầu ngay trên bao bì sản phẩm. Một số khác cho phép đặt CR ở túi ngoài khi rời cửa hàng hoặc ở hộp ngoài. Hãy ghi lại quy định của từng bang nơi mỗi SKU sẽ được bán, vì các quy định này làm thay đổi tùy chọn ô cửa sổ, bảng màu và khóa túi trên cùng một chiếc túi.

Bước 6: Soạn bản yêu cầu dài 1 trang cho từng dòng sản phẩm

Mỗi trang nên liệt kê lượng đóng gói, định dạng, khóa túi, lượng nội dung nhãn, các bang mục tiêu và bằng chứng bạn cần: báo cáo thử nghiệm CR cho đúng cấu hình túi, bản khai báo tiếp xúc thực phẩm cho sản phẩm ăn được, và dữ liệu về lớp chắn nếu bạn định đưa ra tuyên bố về độ tươi. Nhà cung cấp có thể báo giá dựa trên trang đó mà không phải đoán.



Khả năng chống trẻ em mở: giao thức liên bang thực sự kiểm tra điều gì

Phần lớn các chương trình cần sa của bang và nhiều quy định gai dầu đều dẫn chiếu đến giao thức liên bang về bao bì phòng ngừa ngộ độc. Giao thức này không chứng nhận một loại vật liệu. Nó thử nghiệm một thiết kế bao bì trên con người. Theo 16 CFR 1700.15, một bao bì đặc biệt phải có hiệu quả ngăn trẻ em mở ít nhất 85 % trước khi trình diễn cách mở và ít nhất 80 % sau đó, đồng thời ít nhất 90 % người lớn phải có thể mở và đóng lại đúng cách.^[1]

Quy trình thử nghiệm nằm trong 16 CFR 1700.20. Trẻ em ở độ tuổi 42 to 51 tháng cố mở bao bì theo từng nhóm 50, tối đa 200 trẻ em, với thời gian thử 5 phút trước khi trình diễn và thêm 5 phút sau đó. Một nhóm người lớn riêng ở độ tuổi 50 to 70 kiểm tra xem bao bì có còn mở và đóng lại được hay không.[Quy trình thử nghiệm theo 16 CFR Phần 1700^{\[4\]}](#) Trong thực tế, điều này kéo theo ba hệ quả:

- Báo cáo phải khớp với cấu hình túi của bạn. Một khóa kéo đạt thử nghiệm với một loại màng ở một kích thước túi nhất định không mặc nhiên là CR khi dùng với màng ghép dày hơn, độ rộng khác, hoặc túi có lỗ treo đục gần miệng khóa.
- Các cách nói như “kiểu CR” hay “được thiết kế để chống trẻ em mở” chỉ mô tả ý định. Hãy hỏi xem có báo cáo thử nghiệm hay không, đơn vị nào thực hiện và cấu hình túi nào đã được thử.
- Các gói đóng lại được chịu yêu cầu khắt khe hơn. Nếu gói một phần tám ounce hoặc gói kẹo dẻo nhiều đơn vị sẽ được mở 10 hoặc 20 lần, hãy thử nghiệm khóa sau nhiều chu kỳ mở–đóng lặp lại, không chỉ khi vừa ra khỏi dây chuyền.



So sánh theo dòng sản phẩm: gói một phần tám ounce, pre-roll, sản phẩm ăn được và mẫu thử

Hãy dùng bảng này làm điểm khởi đầu cho ma trận của bạn. Cột “mức phù hợp” cho biết túi phẳng hàn kín 3 cạnh phù hợp với sản phẩm đến mức nào. Đây không phải bảng xếp hạng chất lượng.

Dòng sản phẩm	Lượng đóng gói thường gặp	Mức phù hợp của túi phẳng	Logic khóa túi	Áp lực về nhãn	Ghi chú cho bản yêu cầu
Mẫu hoa cannabis / gói chia sẵn	1 g	Rất phù hợp	Thường dùng một lần; kiểm tra quy định CR của bang	Cao so với diện tích mặt túi	Bố trí phần cảnh báo trước; các mặt nhỏ rất nhanh hết chỗ
Gói một phần tám ounce (hoa cannabis)	3,5 g	Phù hợp có điều kiện	Khóa CR đóng lại được tại hầu hết thị trường dùng cho người trưởng thành	Trung bình	Nguy cơ bị nghiền ép; cân nhắc túi đứng hoặc túi phẳng đặt trong hộp giấy
Từ một phần tư ounce đến nguyên ounce (hoa cannabis)	7–28 g	Ít phù hợp	Khóa CR đóng lại được	Thấp	Thể tích lớn phù hợp với túi có nếp gấp hông hoặc túi đứng

Dòng sản phẩm	Lượng đóng gói thường gặp	Mức phù hợp của túi phẳng	Logic khóa túi	Áp lực về nhãn	Ghi chú cho bản yêu cầu
Pre-roll đơn	1 đơn vị	Phù hợp có điều kiện	Hàn kín dùng một lần, hoặc CR nếu bắt buộc	Trung bình	Chiều dài túi phải tính cả lẻ hàn; bảo vệ điều khỏi bị gấp cong
Gói nhiều pre-roll	Nhiều đơn vị	Ít phù hợp	Khóa CR đóng lại được	Thấp	Ống, hộp thiếc hoặc hộp giấy thường cho hiệu quả tốt hơn
Sản phẩm ăn được một khẩu phần	1 liều	Rất phù hợp	Hàn nhiệt + khóa xé; CR theo quy định từng bang	Cao	Bản khai báo tiếp xúc thực phẩm cùng kiểm tra độ mờ đục
Sản phẩm ăn được nhiều khẩu phần	Số lượng x mg	Phù hợp có điều kiện	Khóa kéo CR đóng lại được, thử nghiệm sau nhiều chu kỳ mở-đóng	Cao (hàm lượng theo từng khẩu phần)	Kẹo dẻo dính vào nhau khi nóng; xác nhận khoảng trống trong túi
Sản phẩm bôi ngoài da CBD hoặc mẫu chăm sóc sức khỏe	Liều dạng gói nhỏ	Rất phù hợp	Hàn kín dùng một lần	Trung bình	Yêu cầu nhà cung cấp xác nhận lớp hàn tương thích với dầu và dung môi

Có hai quy luật nổi bật. Túi phẳng phát huy tốt nhất khi sản phẩm nhỏ, chỉ dùng một lần, hoặc được bảo vệ bởi hộp giấy bên ngoài. Túi phẳng kém nhất khi sản phẩm cồng kềnh, dễ vỡ hoặc được mở nhiều lần. Trong cùng một thương hiệu, việc có dòng dùng túi phẳng còn dòng khác dùng túi đứng là điều bình thường.



Các tuyên bố về mùi, lớp chắn và tính bền vững không nên in lên túi

Chiếc túi chỉ có thể chứng minh cho những tuyên bố được in trên đó, và người mua thường in những tuyên bố mà cấu hình túi không đủ cơ sở hỗ trợ. Cần lưu ý ba mảng.

Mùi. Khóa kéo ấn-đóng có thể để lại các kênh siêu nhỏ. Một thử nghiệm ngửi mùi đã được công bố cho thấy các túi chỉ có khóa kéo làm lọt mùi có thể phát hiện được trong vòng hai giờ, trong khi các túi được hàn nhiệt phía trên khóa kéo giữ được mùi bên trong. Nếu SKU được tiếp thị là chống mùi, hãy chỉ định lớp hàn nhiệt phía trên khóa kéo để vận chuyển và lưu trữ. Hãy giới thiệu khóa kéo như một tính năng tiện lợi sau khi mở túi, không phải lớp chắn mùi.

Lớp chắn. Màng kim loại hóa và lá kim loại nguyên khối nhìn giống nhau trên kệ nhưng hiệu năng khác nhau. Tài liệu ngành ghi nhận rằng lá nhôm có độ dày càng mỏng thì càng có nhiều lỗ châm kim cho oxy và hơi ẩm lọt vào.[TAPPI về lỗ châm kim trên lá kim loại](#)^[5] Nếu bạn đưa ra tuyên bố về độ tươi, hãy gắn chúng với dữ liệu thử nghiệm. Độ truyền hơi nước được đo theo ASTM F1249, áp dụng cho màng nhựa, màng nhiều lớp và lá kim loại có độ dày đến 3 mm.[ASTM F1249](#)^[6] Độ truyền oxy được đo theo ASTM D3985, hiện đang được sửa đổi thành D3985-24.[ASTM D3985](#)^[7] Việc chọn giữa lá kim loại và màng kim loại hóa là quyết định về đặc tả vật liệu, và trang sản phẩm có trình bày nội dung này.

Tính bền vững. Theo FTC Green Guides, tuyên bố “có thể tái chế” không kèm điều kiện đòi hỏi các cơ sở tái chế phải sẵn có cho đa số đáng kể người tiêu dùng tại nơi bán sản phẩm, và Guides định nghĩa mức này là 60 %. Chỉ cần một thành phần làm hạn chế đáng kể khả năng tái chế là tuyên bố đó đã gây hiểu lầm.[16 CFR 260.12](#)^[8] Các lớp ghép lá kim loại và màng kim loại hóa hiếm khi đạt tiêu chí này. Quy định SB 54 của California bổ sung thêm một lớp yêu cầu nữa. Các quy định này có hiệu lực từ tháng Năm năm 2026 và yêu cầu nhà sản xuất đăng ký trước ngày 1 tháng 6 năm 2026, trước khi chương trình khởi động vào ngày 1 tháng 1 năm 2027.[CalRecycle SB 54](#)^[9] Các mục tiêu theo luật là 100 % bao bì dùng một lần có thể tái chế hoặc ủ phân, tỷ lệ tái chế 65 % và mức giảm 25 % đến năm 2032.[Recycling Today](#)^[10] Một dự luật Pack Act liên bang được đưa ra tại Quốc hội sẽ yêu cầu chứng nhận của bên thứ ba đối với các tuyên bố về khả năng tái chế, nhưng tính đến tháng Mười năm 2026 đó vẫn chỉ là đề xuất.[Packaging Dive](#)^[11] Nếu bạn bán tại California, hãy ghi nhóm vật liệu của từng loại túi vào ma trận ngay từ bây giờ.



Câu hỏi thường gặp

Câu hỏi thường gặp: Túi Mylar CBD có khác túi Mylar THC không?

Cấu tạo túi có thể giống hệt nhau. Điểm khác nằm ở cơ quan quản lý và nội dung nhãn. Túi Mylar THC dùng cho cần sa có giấy phép tuân theo quy định về cảnh báo, biểu tượng và CR của chương trình cần sa cấp bang. CBD chiết xuất từ gai dầu tuân theo các quy định về gai dầu, vốn khác nhau tùy bang và có thể thay đổi theo định nghĩa lại về gai dầu của liên bang, dự kiến có hiệu lực vào tháng Mười Một năm 2026. Hãy xây dựng bản yêu cầu xoay quanh cơ quan quản lý, không phải loại cannabinoid.

Câu hỏi thường gặp: Túi Mylar loại một phần tám ounce có thể là túi phẳng không?

Có, nhưng cần tính đến nguy cơ bị nghiền ép. Túi phẳng không tạo khoảng trống cấu trúc cho lượng đóng gói 3,5 g, nên hoa cannabis mỏng manh có thể bị nén khi đến tay người mua. Túi phẳng dùng được khi túi được giao trong hộp cứng hoặc hoa cannabis đặc. Với hoa cannabis cao cấp trưng bày trực tiếp trên kệ, định dạng túi đứng thường bảo vệ cấu trúc nụ hoa tốt hơn.

Câu hỏi thường gặp: Túi Mylar pre-roll có cần khóa kéo chống trẻ em mở không?

Điều này tùy thuộc vào bang và vào việc gói có đóng lại được hay không. Một điếu pre-roll đơn có thể được phép dùng bao bì CR không đóng lại được, hoặc được bao phủ bởi hộp ngoài CR, tùy từng khu vực pháp lý. Các gói nhiều đơn vị được mở lặp lại nhìn chung cần khóa CR đóng lại được, kèm báo cáo thử nghiệm bao quát đúng cấu hình túi đó theo 16 CFR 1700.20.

Câu hỏi thường gặp: “Chống trẻ em mở” có phải là chứng nhận vật liệu không?

Không. Giao thức liên bang thử nghiệm thiết kế bao bì thành phẩm với các nhóm trẻ em và người lớn: hiệu quả ít nhất 85 % trước khi trình diễn, ít nhất 80 % sau đó, và hiệu quả ở người lớn ít nhất 90 %. Chỉ cần thay đổi màng, kích thước hoặc khóa kéo là kết quả có thể mất hiệu lực, vì vậy hãy yêu cầu báo cáo khớp với cấu hình của bạn.

Câu hỏi thường gặp: Tôi có thể in “có thể tái chế” trên túi Mylar lá kim loại không?

Thường là không, nếu không kèm điều kiện. FTC yêu cầu ít nhất 60 % người tiêu dùng tại nơi bán sản phẩm phải tiếp cận được việc tái chế thì mới được đưa ra tuyên bố không kèm điều kiện, và các túi lá kim loại hoặc màng kim loại hóa nhiều lớp hiếm khi được chấp nhận trong các chương trình thu gom tại hộ gia đình. Thay vào đó, hãy dùng những tuyên bố chính xác về chức năng chắn của túi.

Câu hỏi thường gặp: Tôi nên gửi gì cho nhà cung cấp trước khi xin báo giá?

Hãy gửi 1 trang cho mỗi dòng sản phẩm, nêu lượng đóng gói, định dạng, loại khóa túi, các yếu tố nhãn bắt buộc và các bang mục tiêu, cùng bằng chứng bạn mong đợi: báo cáo CR, bản khai báo tiếp xúc thực phẩm cho sản phẩm ăn được, và dữ liệu về lớp chắn cho mọi tuyên bố về độ tươi. Khi đó nhà cung cấp có thể báo số lượng đặt hàng tối thiểu, giá và thời gian dựa trên một cấu hình rõ ràng thay vì phỏng đoán.

Điểm chính cần nhớ

- **Khả năng chống trẻ em mở là tỷ lệ đạt của một bao bì cụ thể, không phải đặc tính của vật liệu** — ≥ 85 % trước khi trình diễn cách mở và ≥ 80 % sau đó ([Nguồn](#))
- **Thử nghiệm CR dùng các nhóm trẻ em thật, nên báo cáo phải khớp đúng với cấu hình túi của bạn** — tối đa 200 trẻ em ở độ tuổi 42–51 tháng ([Nguồn](#))
- **Túi đựng sản phẩm ăn được cần bằng chứng tiếp xúc thực phẩm cho từng lớp, chứ không chỉ nhãn “đạt chuẩn thực phẩm”** — lượng chất chiết xuất từ PET được giới hạn ở 0,5 mg/in² ([Nguồn](#))
- **Các tuyên bố về độ tươi nên dựa trên những phép thử độ truyền theo tiêu chuẩn** — ASTM F1249 áp dụng cho màng và lá kim loại có độ dày đến 3 mm ([Nguồn](#))
- **Tuyên bố “có thể tái chế” không kèm điều kiện cần khả năng tiếp cận tái chế rộng rãi** — đa số đáng kể được định nghĩa là 60 % người tiêu dùng ([Nguồn](#))
- **EPR về bao bì của California nay tác động đến việc chọn vật liệu làm túi** — mục tiêu tái chế 65 % đến năm 2032 ([Nguồn](#))

Kết luận: lập yêu cầu theo dòng sản phẩm, không theo thương hiệu

Những thương hiệu tránh được việc in lại và phải rút SKU là những thương hiệu quyết định định dạng, khóa túi và bố cục nhãn cho từng dòng sản phẩm trước khi làm việc với nhà cung cấp. Túi phẳng phù hợp với mẫu thử, liều đơn và mọi sản phẩm được giao trong hộp giấy. Gói một phần tám ounce, gói nhiều đơn vị và sản phẩm ăn được nhiều khẩu phần cần được xem xét kỹ hơn về nguy cơ bị nghiền ép, khả năng chống trẻ em mở khi đóng lại và diện tích dành cho nhãn. Khi ma trận của bạn đã cho thấy dòng nào phù hợp với định dạng phẳng, hãy dùng [đặc tả túi phẳng hàn nhiệt](#) để xác định cấu hình túi và yêu cầu báo giá kèm giá và thời gian giao cho số lượng của bạn.

Chú thích

1. eCFR Hoa Kỳ, 16 CFR § 1700,15 — Tiêu chuẩn bao bì phòng ngừa ngộ độc (ngưỡng hiệu quả). Kiểm tra vào tháng Mười năm 2026.
<https://www.ecfr.gov/current/title-16/chapter-II/subchapter-E/part-1700/section-1700.15> ↵
2. eCFR Hoa Kỳ, 21 CFR § 177,1630 — Polyme polyethylene phthalate (điều kiện tiếp xúc thực phẩm và giới hạn chất chiết xuất). Kiểm tra vào tháng Mười năm 2026.

<https://www.ecfr.gov/current/title-21/chapter-I/subchapter-B/part-177/subpart-B/section-177.1630> ↵

3. Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) — Loại thực phẩm và điều kiện sử dụng đối với các chất tiếp xúc thực phẩm. Kiểm tra vào tháng Mười năm 2026.
<https://www.fda.gov/food/packaging-food-contact-substances-fcs/food-types-conditions-use-food-contact-substances> ↵
4. eCFR Hoa Kỳ, 16 CFR Phần 1700 — Bao bì phòng ngừa ngộ độc, bao gồm quy trình thử nghiệm tại § 1700.20. Kiểm tra vào tháng Mười năm 2026.
<https://www.ecfr.gov/current/title-16/chapter-II/subchapter-E/part-1700> ↵
5. TAPPI — Lỗ châm kim trong các lớp ghép lá nhôm mỏng (bản tin kỹ thuật).
<https://www.tappi.org/content/enewsletters/eplace/2006/22-2murray.pdf> ↵
6. ASTM International — ASTM F1249, Tốc độ truyền hơi nước qua màng và tấm nhựa bằng cảm biến hồng ngoại điều biến. <https://v1backup.astm.org/Standards/F1249.htm> ↵
7. ASTM International — Hạng mục công việc WK91974, sửa đổi ASTM D3985, phương pháp thử tốc độ truyền oxy.
<https://www.astm.org/membership-participation/technical-committees/workitems/workitem-wk91974> ↵
8. eCFR Hoa Kỳ, 16 CFR § 260.12 — FTC Green Guides, các tuyên bố về khả năng tái chế. Nội dung cập nhật đến ngày 1 tháng 10 năm 2026.
<https://www.ecfr.gov/current/title-16/chapter-I/subchapter-B/part-260/section-260.12> ↵
9. CalRecycle — Chương trình EPR về bao bì (SB 54). Kiểm tra vào tháng Mười năm 2026.
<https://calrecycle.ca.gov/packaging/packaging-epr/> ↵
10. Recycling Today — Quy định SB 54 của California được phê duyệt và có hiệu lực, ngày 4 tháng 5 năm 2026.
<https://www.recyclingtoday.com/news/california-senate-bill-54-regulations-approved-and-in-effect-epr/> ↵
11. Packaging Dive — Dự luật Pack Act được trình lên Quốc hội, ngày 5 tháng 10 năm 2026.
<https://www.packagingdive.com/news/pack-act-introduced-congress-labeling-ameripen/808171/> ↵

tháng 10 21, 2026